

Số: 6745/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2024  
của thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Chương trình số 01-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội khóa XVII và Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 01/6/2021 của UBND Thành phố về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4171/TTr-SNV ngày 29/12/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2024 của thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- BCĐ CCHC của Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- BCĐ CT số 01-CTr/TU của Thành ủy;
- BCĐ CCHC, Chuyển đổi số Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PVP, các phòng chuyên môn;
- Trường ĐTCB LHP; các TT Chính trị Q, H, TX;
- Đài PT&TH HN, Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố, Trung tâm Báo chí Thủ đô Hà Nội; các Báo: HàNỘI MỚI, KT&ĐT, ANTĐ;
- Lưu: VT, NC<sub>(B)</sub>, SNV(5).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Sỹ Thanh**



**KẾ HOẠCH**

**Cải cách hành chính nhà nước năm 2024 của thành phố Hà Nội**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 6745/QĐ-UBND ngày 31/12/2023  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

- Hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả; có năng lực kiến tạo phát triển, phục vụ Nhân dân.
- Tăng cường, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống các cơ quan nhà nước Thành phố.
- Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của cơ quan nhà nước (SIPAS) của Thành phố.

**2. Yêu cầu**

- Xác định trọng tâm cải cách hành chính (CCHC) là cải cách thủ tục hành chính (TTHC) gắn với đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước.
- CCHC gắn với thực hiện nghiêm túc chủ đề công tác năm 2024 của Thành phố “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển” và lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá hiệu quả của công tác CCHC, chất lượng hoạt động của các cơ quan nhà nước Thành phố.
- Quán triệt phương châm 5 dễ “dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, dễ đánh giá, dễ kiểm tra, giám sát” trong triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch.
- Bố trí đủ nguồn lực, kinh phí và triển khai đúng, đủ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

**II. CHỈ TIÊU VÀ NỘI DUNG/NHIỆM VỤ****1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC****1.1. Chỉ tiêu**

- Chỉ số PAR INDEX của Thành phố xếp trong nhóm 05 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước; Chỉ số SIPAS của Thành phố đạt tối thiểu 85%.

- 100% các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về TTHC, quy định hành chính được các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả giải quyết kịp thời theo quy định.

- 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, hoặc có dấu hiệu tham nhũng phải được kiến nghị chuyển đến cơ quan điều tra để xử lý theo quy định pháp luật; 90% các quyết định, kết luận có hiệu lực pháp luật theo quy định.

## **1.2. Nội dung/nhiệm vụ**

- Kế hoạch CCHC, Kế hoạch cải thiện khắc phục Chỉ số SIPAS, PARINDEX đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ nhiệm vụ, kết quả (sản phẩm) đầu ra, rõ thời gian hoàn thành; xác định rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì tham mưu và lãnh đạo UBND Thành phố phụ trách trong từng nội dung công việc, nhiệm vụ.

- Duy trì hoạt động hiệu quả của Ban Chỉ đạo CCHC, Chuyển đổi số Thành phố.

- Tăng cường quán triệt, tuyên truyền, truyền thông về công tác CCHC, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 của Thành ủy; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, chú trọng tuyên truyền những thành tựu, sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay trong công tác CCHC, những việc làm cụ thể, hiệu quả của chính quyền Thành phố với người dân, tổ chức và doanh nghiệp (dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt, giao thông, điện, nước, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, nước sạch, môi trường, trật tự an toàn xã hội, phòng cháy chữa cháy...).

- Tăng cường trách nhiệm giải trình và trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp nhận, xử lý; công khai, minh bạch phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với các quy định hành chính.

- Chủ động tìm kiếm, phát hiện và nhân rộng các mô hình, giải pháp, cách làm hay hiệu quả trong công tác CCHC trên toàn địa bàn Thành phố.

- Đổi mới hoạt động kiểm tra, thành lập Đoàn kiểm tra của Thành phố để kiểm tra công tác CCHC, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

- Đổi mới nội dung và phương pháp đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức phù hợp với Chỉ số SIPAS của Bộ Nội vụ, tập trung đo lường các nội dung qua điều tra xã hội học được đánh giá thấp trong Chỉ số PARINDEX, SIPAS năm 2023; đo lường để đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện phân cấp, ủy quyền, cải cách tổ chức bộ máy, công tác đào tạo, bồi dưỡng và chất lượng đội ngũ CBCCVN năm 2024 để có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Kiểm soát chặt chẽ hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ Thành phố giao của các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã.

## **2. Cải cách thể chế**

### **2.1. Chỉ tiêu**

- 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật hiện hành

- Phân đấu 100% các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

- Phân đấu tối thiểu 90% tổng số nội dung đề xuất xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố được ban hành đảm bảo theo Kế hoạch.

## **2.2. Nội dung/nhiệm vụ**

- Phối hợp với cơ quan chức năng của Chính phủ, Quốc hội hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng Luật thủ đô (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, thông qua.

- Tập trung rà soát, hoàn thiện và cập nhật kịp thời hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Thành phố, đảm bảo phù hợp với các quy định của Trung ương và thực tiễn Thủ đô.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc và phối hợp với các Sở, ngành trong việc soạn thảo, thẩm định, trình ban hành các VBQPPL của HĐND, UBND Thành phố theo yêu cầu HĐND Thành phố và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định

- Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức về các quy định phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để cán bộ, công chức, viên chức và người dân thực hiện.

## **3. Cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

### **3.1. Chỉ tiêu**

- Phân đấu 100% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn. Riêng lĩnh vực tài nguyên môi trường và kế hoạch đầu tư đạt tối thiểu 99% số hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn.

- Thực hiện đảm bảo tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể: năm 2024 hoàn thành số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 70%, 60% và 50% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố, cấp huyện và cấp xã, đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phân đấu 100% tỷ lệ TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và đủ điều kiện được tích hợp trên cổng dịch vụ công quốc gia.

- 50% người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- 70% tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

### **3.2. Nội dung/nhiệm vụ**

- Rà soát, đơn giản hóa các TTHC, các quy định hành chính, theo yêu cầu tại Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 14/12/2021 và Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 14/12/2021 của UBND Thành phố, Kế hoạch công tác hàng năm.

- Tiếp tục triển khai rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong các cơ quan hành chính theo yêu cầu tại Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND Thành phố về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc ủy quyền giải quyết TTHC theo yêu cầu tại Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND Thành phố, đồng thời tăng cường việc kiểm tra, kiểm soát và đánh giá kết quả thực hiện ủy quyền để điều chỉnh phù hợp, gắn với xây dựng quy trình giải quyết TTHC.

- Nghiên cứu các mô hình sáng kiến trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và đề xuất tổ chức triển khai thực hiện; nghiên cứu các nội dung về tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng CNTT.

- Tăng cường kiểm soát hiệu quả cơ chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các TTHC, quy định hành chính, TTHC nội bộ.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời quy định công bố, công khai TTHC trong các cơ quan, đơn vị; khuyến khích mở rộng, công khai qua các kênh thông tin với nhiều hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Người đứng đầu các cấp, các ngành định kỳ ít nhất 6 tháng/lần tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức, người dân về TTHC, giải quyết TTHC theo quy định tại Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ; kịp thời có biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

##### **4.1. Chỉ tiêu**

- Giảm tối thiểu 20% đầu mỗi tổ chức bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015.

- Hoàn thành chỉ tiêu tinh giản biên chế 5% cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách so với năm 2021.

- Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025.

##### **4.2. Nội dung/nhiệm vụ**

- Tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 29/2023/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

- Rà soát, sắp xếp, chuyển giao và tổ chức một số mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy ở các sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã.

- Hoàn thành sắp xếp, tổ chức bộ máy và cán bộ ở các xã, phường, thị trấn thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Ban hành chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố.

## **5. Cải cách chế độ công vụ**

### **5.1. Chỉ tiêu**

- 100% cán bộ, công chức, viên chức từ thành phố xuống tới cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, kỹ năng, giao tiếp trên không gian mạng, qua kênh phản ánh, kiến nghị trực tuyến, điện thoại, email; 30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/09/2019 của Chính phủ phải được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được rà soát, bố trí theo vị trí việc làm được UBND Thành phố phê duyệt.

### **5.2. Nội dung/nhiệm vụ**

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, phê duyệt đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ, đảm bảo phù hợp danh mục khung vị trí việc làm được Bộ Chính trị thông qua, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ chủ quản chuyên ngành và theo thực tiễn quản lý để đề án vị trí việc làm thực sự phát huy tối đa hiệu quả.

- Tiếp tục đổi mới hình thức tuyển dụng công chức, viên chức trong đó lưu ý cần nghiên cứu, bổ sung ngay trong quy chế tuyển dụng việc tham gia trực tiếp của các cơ quan có nhu cầu tuyển dụng công chức trong quá trình xét tuyển, thi tuyển công chức để đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chất lượng công tác tuyển dụng.

- Triển khai hiệu quả Đề án của UBND Thành phố về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nội dung về chuyển đổi số, kỹ năng số, nhất là kỹ năng giao tiếp, trả lời phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức trên môi trường số, không gian mạng.

- Thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, Quy định số 07-QĐ/TU ngày 17/11/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 28/5/2022 của UBND Thành phố, đặc biệt là liên quan đến các lĩnh vực: Đất đai - Môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Kế hoạch Đầu tư, Quy hoạch, Xây dựng, Tài chính.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức theo hướng thực chất và hiệu quả; thực hiện nghiêm việc đánh

giá, xếp loại hàng tháng đối với Lãnh đạo Thành phố và thủ trưởng cơ quan, đơn vị, làm rõ trách nhiệm đối với các tồn tại hạn chế của đơn vị, lĩnh vực phụ trách.

- Thực hiện nghiêm và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tăng cường quán triệt Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 của Thành ủy về tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội; tăng cường kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra; kiên quyết, kịp thời thay thế, điều chuyển những công chức, viên chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ để công việc chậm tiến độ, chất lượng không đảm bảo, vi phạm đạo đức công vụ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xử lý nghiêm các vi phạm.

## **6. Cải cách tài chính công**

### **6.1. Chỉ tiêu**

- Phân đấu giai đoạn 2021 - 2025, tỷ trọng chi thường xuyên ở mức khoảng 50% tổng chi ngân sách; hàng năm 100% vốn đầu tư được phân bổ kịp thời, tuân thủ đúng nguyên tắc, quy định.

- Tối thiểu có 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ so với năm 2015.

### **6.2. Nội dung/nhiệm vụ**

- Tiếp tục triển khai hiệu quả về thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội theo Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 05/11/2020 của UBND Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội.

- Xây dựng các giải pháp đảm bảo thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo 100% vốn đầu tư được phân bổ kịp thời, tuân thủ đúng nguyên tắc, quy định.

- Xây dựng danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước gắn với lộ trình chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ tài chính, nhất là ở các lĩnh vực: giáo dục và đào tạo, thông tin và truyền thông, văn hóa và thể thao, xây dựng, y tế...

- Thực hiện hiệu quả cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan hành chính, cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố, đảm bảo tăng tính chủ động của các cơ quan, đơn vị trong xây dựng; gắn với việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện; thực hiện các biện pháp sử dụng tiết kiệm chi thường xuyên, có lộ trình phù hợp nâng cao mức khoán chi và tăng thu nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức.

- Thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện đúng, đủ các quy định việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm theo quy định.



- Rà soát các cơ chế, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan nhà nước của Thành phố và báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành những cơ chế, chính sách đặc thù để tạo điều kiện trong hoạt động công vụ những như hỗ trợ tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025.

## **7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

### **7.1. Chỉ tiêu**

- 60% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị công việc tổng thể.

- 40% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phần đầu tối thiểu 80% tài liệu lưu trữ tại các cơ quan nhà nước được tạo lập dưới dạng điện tử theo quy định.

- Phần đầu 100% hệ thống cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử tại các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử Thành phố được tích hợp vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử Thành phố.

- Phần đầu tối thiểu 90% lưu trữ cơ quan thực hiện quy trình khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ trong môi trường mạng (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác).

### **7.2. Nội dung/nhiệm vụ**

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 18/NQ-TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy và Kế hoạch 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND Thành phố về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trọng tâm là phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT), hạ tầng dữ liệu... kết nối liên thông, đồng bộ và thống nhất, phục vụ triển khai Chính quyền điện tử, xây dựng Chính quyền số, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng Thành phố thông minh.

- Ứng dụng CNTT vào đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; giảm chi phí và thời gian xử lý công việc.

- Cập nhật chức năng tiện ích, vận hành duy trì, ổn định Hệ thống thông tin tiếp nhận, giải quyết TTHC của Thành phố để phục vụ người dân và doanh

nghiệp; triển khai hiệu quả Hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá tiến độ, chất lượng giải quyết TTHC.

- Tiếp tục duy trì, vận hành hiệu quả 04 hệ thống thông tin ứng dụng dùng chung quan trọng, cốt lõi phục vụ công tác quản lý, điều hành của UBND Thành phố đến cấp huyện, cấp xã và sẵn sàng kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu với các Bộ, ngành Trung ương và Chính phủ.

- Hình thành Bộ phận tiếp nhận và trả lời các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp thông qua hệ thống quản lý, theo dõi của Thành phố (hình thức tổng đài, hỗ trợ trực tuyến của Thành phố ...)

### **III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

#### **1. Báo cáo CCHC định kỳ (Quý 1, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm)**

- Các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND Thành phố, gửi Báo cáo CCHC định kỳ về UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ), trừ các trường hợp đột xuất có thể sớm hơn theo yêu cầu của Trung ương, Thành phố.

- Thời hạn chốt dữ liệu báo cáo của từng loại báo cáo cụ thể như sau:

+ Báo cáo cải cách hành chính Quý I: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 3 thuộc kỳ báo cáo.

+ Báo cáo cải cách hành chính 6 tháng đầu năm: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 thuộc kỳ báo cáo.

+ Báo cáo cải cách hành chính Quý III: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 9 thuộc kỳ báo cáo.

+ Báo cáo cải cách hành chính năm: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 thuộc kỳ báo cáo.

**2. Báo cáo CCHC chuyên đề** (*Cải cách thể chế, TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Cải cách tổ chức bộ máy; Cải cách chế độ công vụ, Cải cách tài chính công, Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số*)

Văn phòng UBND Thành phố và các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ: theo lĩnh vực do cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu UBND Thành phố, xây dựng 04 báo cáo chuyên đề CCHC: 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và năm theo hướng dẫn tại Công văn số 475/SNV-CCHC ngày 01/3/2022 và Công văn số 583/SNV-CCHC ngày 14/3/2022 của Sở Nội vụ, và theo hướng dẫn của Sở Nội vụ, báo cáo UBND Thành phố.

### **IV. KINH PHÍ**

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác CCHC thuộc Kế hoạch được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Trách nhiệm của Giám đốc các Sở/Thủ trưởng các cơ quan tương đương Sở, các đơn vị sự nghiệp công lập và Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này và các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại các Kế hoạch có nội dung, nhiệm vụ về CCHC, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện từng nội dung CCHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Xây dựng Kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị trên cơ sở cụ thể hoá các nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2024 của Thành phố; bố trí đủ kinh phí triển khai thực hiện; kiểm soát chặt chẽ đảm bảo việc thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ và chất lượng các nhiệm vụ Thành phố giao gắn với trách nhiệm nêu gương, đánh giá, xếp loại hàng tháng của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Quán triệt, tuyên truyền CCHC, chú trọng nội dung tuyên truyền việc thực hiện một cửa hiện đại, chuyên đổi số, chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, mô hình sáng kiến CCHC, đảm bảo ít nhất 03 hình thức, nội dung tuyên truyền CCHC (sân khấu hóa, trang thông tin điện tử/hệ thống phát thanh truyền hình (nếu có), mạng xã hội, hội nghị quán triệt).

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng công tác CCHC, nâng cao nhận thức kỹ năng trong công tác chỉ đạo điều hành CCHC của lãnh đạo cơ quan, đơn vị và kỹ năng trả lời, phản ánh kiến nghị trực tuyến của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công.

- Nghiên cứu, tìm kiếm và triển khai các sáng kiến, các giải pháp, cách làm hay theo địa phương, ngành, lĩnh vực của cơ quan, đơn vị.

- Mở rộng các hình thức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về TTHC, quy định hành chính; xử lý và công khai kịp thời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC, quy định hành chính.

- Các Sở, cơ quan ngang Sở theo mảng, lĩnh vực chủ động tham mưu UBND Thành phố các chương trình, kế hoạch nhằm đạt được các chỉ tiêu CCHC còn hiệu lực do Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố đặt ra (trong đó tập trung vào các chỉ tiêu giai đoạn tại các văn bản như Chương trình số 01-Ctr/TU của Thành ủy khóa XVII, Kế hoạch CCHC nhà nước của Thành phố giai đoạn 2021 - 2025...); cụ thể hóa các chỉ tiêu giai đoạn thành chỉ tiêu năm 2024 và có phương án đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu năm 2025.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra CCHC; đảm bảo 100% cơ quan, đơn vị được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm, tập trung kiểm tra những nội

dung liên quan các nhiệm vụ cấp trên giao; các vấn đề tồn tại cần khắc phục được chỉ ra tại kết quả Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI.

+ Thực hiện nghiêm túc thực chất, hiệu quả việc đánh giá hàng tháng; việc đánh giá hiệu quả và chất lượng công việc của trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc.

- Đối với UBND cấp huyện, ngoài việc thực hiện những nội dung trên, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã chỉ đạo:

+ Thành lập Đoàn kiểm tra CCHC kiểm tra tất cả các phòng chuyên môn và các xã, phường, thị trấn trực thuộc; kiểm tra toàn diện, trong đó tập trung kiểm tra việc khắc phục các tồn tại, hạn chế về mức độ hài lòng, việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, việc thực hiện các quy định về Quy chế dân chủ tại xã, phường, thị trấn; tổng hợp, báo cáo (lồng trong báo cáo kết quả CCHC định kỳ) kết quả kiểm tra hằng quý về UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ).

+ UBND cấp xã triển khai thực hiện đúng, đủ các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Triển khai việc đánh giá chấm điểm xác định kết quả Chỉ số CCHC năm 2024 trong nội bộ cơ quan, đơn vị và cấp xã trực thuộc.

## **2. Nhiệm vụ cụ thể**

Theo Phụ lục được ban hành kèm theo tại Quyết định này.

## **3. Đề nghị Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong Hà Nội và các Trung tâm chính trị quận, huyện, thị xã**

Chủ trì lồng ghép các nội dung CCHC vào các chương trình ngoại khóa, báo cáo chuyên đề tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

## **4. Các cơ quan báo chí, tuyên truyền (Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế và Đô thị, Cổng Giao tiếp điện tử thành phố Hà Nội)**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên báo, đài, báo điện tử; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác CCHC; đồng thời giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC gắn với chủ đề công tác năm 2024 của Thành phố.

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước của thành phố Hà Nội năm 2024, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố chỉ đạo, giải quyết./.

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024**  
*(Kèm theo Quyết định số 6745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2023 của UBND Thành phố)*

| TT       | Nhiệm vụ   | Nội dung/sản phẩm | Lãnh đạo UBND Thành phố chủ trì                 | Cơ quan, đơn vị chủ trì   | Cơ quan, đơn vị phối hợp   | Thời gian hoàn thành                              |
|----------|--|-------------------|---|---|--|---|
| 1        | 2  | 3                 | 4   | 5   | 6  | 7   |
| <b>I</b> | <b>Chỉ đạo điều hành</b>   |                   |   |   |  |   |
| 1        | Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2024  | Kế hoạch          | Đ/c Trần Sỹ Thanh,<br>Chủ tịch UBND Thành phố   | Sở Nội vụ<br><br>- Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã                                   | Trước ngày 05/02/2024<br><br>Trước ngày 22/2/2024 |
| 2        | Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC  | Kế hoạch          | Đ/c Hà Minh Hải,<br>Phó Chủ tịch UBND Thành phố | Sở Nội vụ<br><br>- Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | - Sở Thông tin và Truyền thông<br>- Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Tháng 2/2024<br><br>Tháng 2/2024                  |
| 3        | Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh thành phố Hà Nội năm 2024 | Kế hoạch          | Đ/c Hà Minh Hải,<br>Phó Chủ tịch UBND Thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông  | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã                                   | Tháng 2/2024                                      |

| TT | Nhiệm vụ  | Nội dung/sản phẩm         | Lãnh đạo UBND Thành phố chủ trì               | Cơ quan, đơn vị chủ trì                            | Cơ quan, đơn vị phối hợp   | Thời gian hoàn thành |
|----|---|---------------------------|---|--|--|----------------------|
| 4  | Ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC   | Kế hoạch                  | Đ/c Trần Sỹ Thanh,<br>Chủ tịch UBND Thành phố | Sở Nội vụ  | - Văn phòng UBND Thành phố<br>- Sở Thông tin và Truyền thông<br>- Sở Tư pháp<br>- Sở Kế hoạch và Đầu tư<br>- Sở Tài chính                | Tháng 2/2024         |
| 5  |   |                           |   | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | - Văn phòng UBND Thành phố<br>- Sở Nội vụ<br>- Sở Thông tin và Truyền thông<br>- Sở Tư pháp<br>- Sở Kế hoạch và Đầu tư<br>- Sở Tài chính | Tháng 2/2024         |
| 6  | Tổ chức Hội nghị giao ban Ban Chỉ đạo CCHC, chuyển đổi số trong năm 2024. | Hội nghị                  | Đ/c Trần Sỹ Thanh,<br>Chủ tịch UBND Thành phố | Sở Nội vụ  | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã   |                      |
| -  | Giao ban Quý 1  | Báo cáo                   |   |  |  | Tháng 3/2024         |
| -  | Giao ban Quý 2  | Báo cáo                   |   |  |  | Tháng 6/2024         |
| -  | Giao ban Quý 3  | Báo cáo                   |   |  |  | Tháng 9/2024         |
| -  | Giao ban Quý 4  | Báo cáo                   |   |  |  | Tháng 12/2024        |
| 7  | Bồi dưỡng, tập huấn công tác CCHC   | 06 lớp bồi dưỡng công tác | Đ/c Hà Minh Hải,<br>Phó Chủ tịch UBND         | Sở Nội vụ  | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận,   | Từ tháng 3/2024 đến  |

| TT | Nhiệm vụ   | Nội dung/sản phẩm               | Lãnh đạo UBND Thành phố chủ trì              | Cơ quan, đơn vị chủ trì                            | Cơ quan, đơn vị phối hợp                           | Thời gian hoàn thành    |
|----|--|---------------------------------|--|--|--|-------------------------|
|    |  | CCHC                            | Thành phố                                    |  | huyện, thị xã                                      | tháng 6/2024            |
|    |  | Các lớp bồi dưỡng công tác CCHC |  | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Sở Nội vụ  | Đến tháng 9/2024        |
| 8  | Xây dựng Kế hoạch và tổ chức Hội thi thuyết trình về những sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính  | Ban hành Kế hoạch               | Đ/c Hà Minh Hải, Phó Chủ tịch UBND Thành phố | Sở Nội vụ  | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Tháng 3/2023            |
|    |  | Tổ chức hội thi                 |  |  |  | Tháng 8/2024            |
| 9  | Báo cáo, đề xuất phương án đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 1001/QĐ-BNV ngày 11/12/2023 của Bộ Nội vụ. | Phê duyệt Phương án             | Đ/c Hà Minh Hải, Phó Chủ tịch UBND Thành phố | Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội | - Sở Nội vụ<br>- Sở Thông tin và Truyền thông      | Tháng 3/2024            |
|    |  | Hoàn thành phương án            |  |  |  | Tháng 6/2024            |
| 10 | Ban hành kế hoạch khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác CCHC   | Kế hoạch                        | Đ/c Hà Minh Hải, Phó Chủ tịch UBND Thành phố | Sở Nội vụ  | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Tháng 5/2024            |
| 11 | Rà soát, đánh giá chấm điểm xác định kết quả Chỉ số CCHC các phòng, ban, đơn vị và UBND cấp xã trực thuộc năm 2024   | - Ban hành Kế hoạch             | Đ/c Hà Minh Hải, Phó Chủ tịch UBND Thành phố | UBND quận, huyện, thị xã                           | Sở Nội vụ  | Tháng 8/2024            |
|    |  | Báo cáo                         |  |  |  | Tháng 12/2024           |
| 12 | Ban hành Kế hoạch xác định Chỉ số CCHC năm 2024 áp dụng đối với các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND các quận, huyện, thị xã   | Kế hoạch                        | Đ/c Hà Minh Hải, Phó Chủ tịch UBND Thành phố | Sở Nội vụ  | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Tháng 9/2024            |
| 13 | Triển khai, đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC cấp tỉnh và phối hợp đo lường Chỉ số SIPAS đối với thành phố Hà Nội năm   | Kế hoạch                        | Đ/c Hà Minh Hải, Phó Chủ tịch UBND Thành phố | Sở Nội vụ  | Sở, Ban, Ngành                                     | Tháng 11, tháng 12/2024 |

| TT         | Nhiệm vụ   | Nội dung/sản phẩm           | Lãnh đạo UBND Thành phố chủ trì                             | Cơ quan, đơn vị chủ trì                            | Cơ quan, đơn vị phối hợp                           | Thời gian hoàn thành     |
|------------|--|-----------------------------|---|--|--|--------------------------|
|            | 2023   |                             |   |  |  |                          |
| 14         | Triển khai khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức về chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công.  | - Kế hoạch<br>- Báo cáo     | Đ/c Hà Minh Hải,<br>Phó Chủ tịch UBND Thành phố             | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Sở Nội vụ  | Tháng 12/2024            |
| <b>II</b>  | <b>Cải cách thể chế</b>  |                             |   |  |  |                          |
| 15         | Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật gắn với kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố năm 2024.   | Kế hoạch của UBND Thành phố | Đ/c Lê Hồng Sơn,<br>Phó Chủ tịch thường trực UBND Thành phố | Sở Tư pháp   | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Theo quy định của ngành. |
| 16         | Xây dựng và triển khai Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, tập trung tuyên truyền về các quy định phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để cán bộ, công chức, viên chức và người dân thực hiện. | Kế hoạch                    | Đ/c Lê Hồng Sơn,<br>Phó Chủ tịch thường trực UBND Thành phố | Sở Tư pháp   | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Theo quy định của ngành. |
| 17         | Báo cáo kết quả xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp tháng 5/2024 và tham mưu tổ chức việc triển khai thực hiện trên địa bàn Thành phố.   | Báo cáo                     | Đ/c Lê Hồng Sơn,<br>Phó Chủ tịch thường trực UBND Thành phố | Sở Tư pháp   | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Tháng 05/2024            |
| <b>III</b> | <b>Cải cách TTHC</b>   |                             |   |  |  |                          |
| 18         | Tiếp tục uỷ quyền giải quyết TTHC theo yêu cầu tại Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND Thành phố   | Báo cáo                     | Đ/c Hà Minh Hải,<br>Phó Chủ tịch UBND Thành phố             | Văn phòng UBND Thành phố.                          | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Theo yêu cầu             |



| TT                                | Nhiệm vụ  | Nội dung/sản phẩm  | Lãnh đạo UBND Thành phố chủ trì                               | Cơ quan, đơn vị chủ trì                         | Cơ quan, đơn vị phối hợp                            | Thời gian hoàn thành   |
|-----------------------------------|---|--|---|---|---|--|
| 19                                | Rà soát, đơn giản hóa và thông tin tuyên truyền về kiểm soát TTHC, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.   | Báo cáo  | Đ/c Hà Minh Hải,<br>Phó Chủ tịch UBND Thành phố               | Văn phòng UBND TP                               | - Sở, Ban, Ngành;<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Theo yêu cầu công tác KSTTHC   |
| 20                                | Triển khai Quyết định về TTHC lựa chọn tái cấu trúc xây dựng DVC trực tuyến toàn trình, tích hợp trên Cổng DVCQG, Cổng/trang thông tin điện tử của thành phố.   | Báo cáo  | Đ/c Hà Minh Hải,<br>Phó Chủ tịch UBND Thành phố               | Văn phòng UBND TP.                              | Sở, Ban, Ngành;<br>UBND các quận, huyện, thị xã     | Theo yêu cầu công tác KSTTHC   |
| 21                                | Triển khai rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong các cơ quan hành chính theo yêu cầu tại Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND Thành phố theo hướng ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO. | Báo cáo  | Đ/c Hà Minh Hải,<br>Phó Chủ tịch UBND Thành phố               | Sở, Ban, Ngành;<br>UBND các quận, huyện, thị xã | Văn phòng UBND Thành phố                            | Theo lộ trình tại Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND Thành phố |
| <b>IV Cải cách tổ chức bộ máy</b> |   |  |   |   |   |  |
| 22                                | Báo cáo tiến độ xây dựng Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng UBND Thành phố.  | Báo cáo, đề xuất UBND Thành phố  | Đ/c Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hà Minh Hải                   | Văn phòng UBND Thành phố                        | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã  | Tháng 3/2024   |
| 23                                | Rà soát, sắp xếp, chuyển giao và tổ chức một số mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy ở các sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã.   | - Quyết định phê duyệt Đề án.<br>- Báo cáo (lồng ghép trong Báo cáo CCHC định kỳ). | Đ/c Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách theo khối, lĩnh vực | Sở Nội vụ                                       | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã  | Tháng 6/2024   |
| 24                                | Ban hành chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ   | Quyết định   | Đ/c Phó Chủ tịch  | Các đơn vị sự                                   | Sở Nội vụ   | Tháng 6/2024   |

| TT       | Nhiệm vụ   | Nội dung/sản phẩm   | Lãnh đạo UBND Thành phố chủ trì                               | Cơ quan, đơn vị chủ trì                            | Cơ quan, đơn vị phối hợp                           | Thời gian hoàn thành   |
|----------|--|---------------------|---|--|--|--|
|          | máy của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố  |                     | UBND Thành phố phụ trách theo khối, lĩnh vực                  | ngành Thành phố                                    |  |  |
| 25       | Hoàn thành sắp xếp, tổ chức bộ máy và cán bộ ở các xã, phường, thị trấn thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 – 2025 theo yêu cầu của Thành phố tại Phương án số 01/PA-UBND ngày 15/11/2023 của UBND Thành phố. | Báo cáo             | Đ/c Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách theo khối, lĩnh vực | Sở Nội vụ  | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Tháng 9/2024   |
| <b>V</b> | <b>Cải cách công vụ</b>  |                     |   |  |  |  |
| 26       | Sửa đổi, hoàn thiện Quy chế quy định về phân cấp quản lý và bổ nhiệm cán bộ.   | Quyết định          | Đ/c Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách khối, lĩnh vực      | Sở Nội vụ  | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Tháng 3/2024   |
| 27       | Đổi mới công tác tiếp nhận, tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp thuộc Thành phố   | Kế hoạch            | Chủ tịch UBND Thành phố                                       | Sở Nội vụ  | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | - Thi tuyển trước tháng 3/2024<br>- Tuyển dụng trong năm 2024. |
| 28       | Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định   | Phương án thực hiện | Đ/c Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách khối, lĩnh vực      | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Sở Nội vụ  | Tháng 5/2024   |
| 29       | Hoàn thành xây dựng Phần mềm và khai thác vận hành cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng khối chính quyền Thành phố.   | Phần mềm            | Đ/c Hà Minh Hải, Phó Chủ tịch UBND Thành phố                  | Sở Nội vụ  | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Tháng 6/2024   |

| TT                                | Nhiệm vụ   | Nội dung/sản phẩm  | Lãnh đạo UBND Thành phố chủ trì                               | Cơ quan, đơn vị chủ trì                            | Cơ quan, đơn vị phối hợp                           | Thời gian hoàn thành |
|-----------------------------------|--|--|---|--|--|----------------------|
| 30                                | Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025  | - Báo cáo kết quả (lồng ghép trong Báo cáo kết quả CCHC) | Đ/c Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách khối, lĩnh vực      | Sở Nội vụ  | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Tháng 11/2024        |
| 31                                | Xây dựng vị trí việc làm, xác định định mức lao động khối lượng công việc để quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố. | Đề án vị trí việc làm                                    | Đ/c Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách theo khối, lĩnh vực | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Sở Nội vụ  | Tháng 3/2024         |
|                                   |  | Phương án giao chỉ tiêu biên chế                         |   |  |  | Tháng 9/2024         |
| <b>VI Cải cách tài chính công</b> |  |  |   |  |  |                      |
| 32                                | Xây dựng Nghị quyết về bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị Thành phố sau khi Luật Thủ đô được ban hành.   | Nghị quyết   | Đ/c Hà Minh Hải, Phó Chủ tịch UBND Thành phố                  | Sở Tài chính                                       | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Tháng 12/2024        |
| 33                                | Tiếp tục triển khai việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ giai đoạn 2021 - 2025.   | Báo cáo  | Đ/c Hà Minh Hải, Phó Chủ tịch UBND Thành phố                  | Sở Tài chính                                       | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Theo kỳ báo cáo CCHC |
| 34                                | Triển khai xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN thuộc thẩm quyền của Thành phố, đảm bảo tiến độ, thời gian theo Quyết định số 5645/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND Thành phố.              | Báo cáo  | Đ/c Hà Minh Hải, Phó Chủ tịch UBND Thành phố                  | Sở, Ban, Ngành                                     | Sở Tài chính                                       | Theo kỳ báo cáo CCHC |
| 35                                | Tổng hợp chung và báo cáo kết quả thực   | Báo cáo  | Đ/c Hà Minh Hải,  | Sở Tài chính                                       | Sở, Ban, Ngành                                     | Theo kỳ báo          |

| TT  | Nhiệm vụ   | Nội dung/sản phẩm              | Lãnh đạo UBND Thành phố chủ trì                          | Cơ quan, đơn vị chủ trì      | Cơ quan, đơn vị phối hợp                            | Thời gian hoàn thành                                  |
|---|--|--------------------------------|--|------------------------------|---|---|
|   | hiện Kế hoạch xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN thuộc phạm vi quản lý của Thành phố  |                                | Phó Chủ tịch UBND Thành phố                              |                              |   | cáo CCHC  |
| 36  | Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích chuyên dùng; tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg. | Quyết định                     | Đ/c Hà Minh Hải, Phó Chủ tịch UBND Thành phố             | Sở Tài chính                 | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã  | Theo Thông tư của Bộ, Ngành và chỉ đạo của Thành phố. |
| <b>VII Chính quyền điện tử, chuyển đổi số</b> |  |                                |  |                              |   |   |
| 37  | Ban hành Bộ chỉ số đánh giá CDS các CQNN Thành phố   | Quyết định                     | Đ/c Hà Minh Hải, Phó Chủ tịch UBND Thành phố             | Sở Thông tin và Truyền thông | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã  | Tháng 02/2024   |
| 38  | Xây dựng Quy chế Quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu thành phố Hà Nội  | Quyết định                     | Đ/c Hà Minh Hải, Phó Chủ tịch UBND Thành phố             | Sở Thông tin và Truyền thông | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã  | Tháng 3/2024  |
| 39  | Xây dựng phần mềm chuyên ngành Y tế  | Phần mềm                       | Đ/c Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách khối, lĩnh vực | Sở Y tế                      | - Sở, ban, ngành.<br>- UBND các quận, huyện, thị xã | Tháng 5/2024  |
| 40  | Quyết định thành lập Trung tâm điều hành thông minh của Thành phố.   | Quyết định                     | Đ/c Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách khối, lĩnh vực | Sở Thông tin và Truyền thông | - Sở Nội vụ<br>- Văn phòng UBND Thành phố.          | Tháng 6/2024  |
| 41  | Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông Thành phố   | Báo cáo tiến độ xây dựng Đề án | Đ/c Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách khối, lĩnh vực | Sở Giao thông Vận tải        | - Sở Nội vụ<br>- Văn phòng UBND Thành phố.          | Tháng 12/2024   |

| TT | Nhiệm vụ   | Nội dung/sản phẩm                 | Lãnh đạo UBND Thành phố chủ trì                          | Cơ quan, đơn vị chủ trì     | Cơ quan, đơn vị phối hợp  | Thời gian hoàn thành  |
|----|--|-----------------------------------|--|-----------------------------|---|-----------------------|
| 42 | Xây dựng Phần mềm về bản đồ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai Thành phố.  | Báo cáo tiến độ xây dựng Phần mềm | Đ/c Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách khối, lĩnh vực | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Sở, Ban, Ngành<br>- UBND các quận, huyện, thị xã                                | Tháng 12/2024         |
| 43 | Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin tiếp nhận, giải quyết TTHC của Thành phố để phục vụ người dân và doanh nghiệp. | Báo cáo                           | Đ/c Hà Minh Hải, Phó Chủ tịch UBND Thành phố             | Văn phòng UBND Thành phố    | Sở Thông tin và Truyền thông;<br>Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã | Theo kỳ báo cáo CCHC. |